



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 34/2019

20/08/2019 – 26/08/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này tăng nhẹ gần chạm mốc 2.100 điểm nhưng chủ yếu ở phân khúc cape size (trên 100.000 tấn). Phân khúc handysize trẻ, tàu C.S. Star (33.171 dwt đóng 2011 Nhật DD/SS 7/2020) được chủ tàu Nhật bán với giá 10,5 triệu đô la Mỹ. Mức giá này là hợp lý vì tàu tương tự Hedvig Bulker (31.872 dwt đóng 2011 Nhật DD/SS 3/2021) bán cách đây 2 tuần với giá 10,25 triệu đô la Mỹ. Phân khúc handysize già, tàu Team Tango (23.573 dwt đóng 2001 Nhật) được chủ tàu Hy Lạp bán với mức giá 4,5 triệu đô la Mỹ. Mức giá này là hợp lý vì tàu vừa qua đã DD và chờ gỗ được. Ở size tàu nhỏ bách hóa, không ghi nhận thêm tàu mới nào được chào bán trong hai tuần gần đây, giá cả thiên về người mua, đối với các tàu đóng từ 2007 trở đi khó bán được thành công hơn.

Ở mảng tàu dầu, tình hình vẫn tiếp tục khả quan ở mảng tàu dầu thô lẫn dầu thành phẩm trải dài ở các phân khúc. Điển hình cho các giao dịch tuần vừa rồi, công ty mới thành lập Diamond S Shipping Inc báo cáo thương vụ bán thành công cặp tàu cùng cỡ MR là Atlantic Leo và Atlantic Aquarius (49.999 dwt, đóng 2008 Hàn) cho người mua Hy Lạp với giá 16,1 triệu đô la Mỹ. Đây là mức giá hợp lý đối với phân khúc tàu này. Ở phân khúc nhỏ hơn, cập nhật tàu Southern Cougar (12.585 dwt đóng 2009 Nhật) được bán vào đầu tuần trước với giá 11 triệu đô la Mỹ cho người mua Hàn Quốc.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Alam Permai	2005	Japan	87,052	Chinese	10.80	
Bahia I	2012	Japan	82,250	Far Eastern	19.00	
Underdog	2006	China	74,444	Undisclosed	8.50	
Sri Wandari Indah	1999	Japan	73,852	Undisclosed	6.00	
Bergen	2015	Japan	60,319	Undisclosed	21.50	
Shanthi Indah	1996	Japan	45,681	Indonesian	3.00	
Sam Pheonix	2011	China	34,264	Undisclosed	Undisclosed	DD passed Aug 2019, SS Jul 2021, Swiss owner
C. S. Star	2011	Japan	33,171	Undisclosed	Undisclosed	DD Jul 2020, SS Sep 2020
Courageous	2004	Japan	28,510	Undisclosed	5.75	SS/DD due Sep 2019
Team Tango	2001	Japan	23,573	Undisclosed	4.50	DD passed Jun 2019, SS May 2021

TANKERS						
Breezy Victoria	2007	Japan	74,998	Bentech	13.50	
Nave Cielo	2007	Korea	74,896	Chinese	90.80	Sale & leaseback deal
Nave Ariadne	2007	Korea	74,875			
Nave Atropos	2013	Korea	74,695			
Bougainville	2013	Korea	50,626			
Nave Equator	2009	Korea	49,999			
Nave Pyxis	2014	Korea	49,998			
Nave Pulsar	2007	Korea	50,922	Japanese	15.00	5 years leaseback
Nave Equinox	2007	Korea	50,922	Chinese	47.20	Sale & leaseback deal
Nave Orbit	2009	Korea	49,999			
Nave Velocity	2015	Korea	49,999			
Atlantic Leo	2008	Korea	49,999	Greek	16.10	Chemical IMO II/III, epoxy coated
Atlantic Aquarius	2008	Korea	49,999		16.10	Chemical IMO II/III, epoxy coated
Folk Beauty	2010	Romania	15,091	UAE	Undisclosed	Court sale, chemical IMO II, epoxy coated, SS/DD due Dec 2019
Cape Esmeralda	2004	Korea	12,842	Undisclosed	6.00	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS/DD passed Apr 2019
Cape Egmont	2003	Korea	12,791			Chemical IMO II, epoxy coated, DD Oct 2021, SS Apr 2023
Southern Cougar	2009	Japan	12,585	Korean	11.00	Chemical IMO II/III, stainless steel, SS/DD due Sep 2019
CONTAINERS						
Andante	2007	Germany	11,433	Undisclosed	15.50	868 teu, gless, DD Apr 2021, SS May 2022
Angela	2005	Germany	11,403			868 teu, gless, SS/DD Dec 2020
Green Fast	1996	Germany	7,000			601 teu, gless, DD passed Jul 2019, SS Sep 2021
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
LNG	174,000 cbm	Undisclosed	1	Deawoo, Korea	Maran Gas	4Q 2021	
Tanker	113,000 dwt	62.00	5	Samsung, Korea	Sinokor	Undisclosed	Ten option, long term charter to Shell
Container	23,000 teu	150.00-160.00	6	Samsung, Korea	Greencompass Marine	End 2022	Long term charter to Evergreen
			5	Imbari, Japan	Shoei Kisen		

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Mức thuê thị trường **Panamax** tuần này tiếp tục có xu hướng tăng, đóng cửa ở mức 17.583 đô la Mỹ so với tuần trước là 17.359 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Daelim chốt tàu Tai Hang 8 (72.270 dwt, 1999) nhận ở Putian qua Kalimantan và trả tại South Korea với giá 14.500 đô la Mỹ. Ở Đại Tây Dương, tàu Spring

Progress (82.055 dwt, 2016) được chốt nhận tại Agadir và trả tại Jorf Lasfar đi US East Coast với giá 21.500 đô la Mỹ. Đối với các tuyến một chiều, tàu Yasa Neslihan (82.849 dwt, 2005) được chốt đi East Coast South America và trả tại Singapore với giá xấp xỉ 18.750 đô la Mỹ một ngày cộng thêm 875.000 đô la Mỹ phí ballast. Ở các tuyến định hạn, Daiichi chốt tàu Medi Chiba (82.003 dwt, 2016) được chốt nhận tại Zhoushan cho chuyến khai thác 11 đến 13 tháng trả tại cảng bất kỳ với giá 15.500 đô la Mỹ trong khi tàu Canea (75.356 dwt, 2007) được chốt nhận tại Pasir Gudang kéo dài 6 đến 8 tháng và trả tại cảng bất kỳ với giá 14.750 đô la Mỹ.

Phân khúc **Supramax** tuần này tăng trên mọi khu vực, với chỉ số BSI đóng cửa ở mức 14.113 đô la Mỹ, một cú nhảy đột phá khi với tuần trước chỉ ở mức 12.753 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, tàu Yasa Canary (55.446 dwt, 2013) được chốt nhận tại East Coast South America và trả tại Huelva với giá 26.500 đô la Mỹ. Sky Beauty (63.398 dwt, 2017) chốt nhận tại Tyne chở quặng qua ARAG và trả tại khu vực East Mediterranean với giá 21.000 đô la Mỹ. Tại Ấn Độ Dương, tàu Young Harmony (63.567 dwt, 2014) được chốt nhận tại Navlakhi và trả tại North China với giá 20.500 đô la Mỹ. Tàu Ocean Tianchen (63.554 dwt, 2018) được chốt nhận tại Port Elizabeth và trả tại China với giá 14.750 đô la Mỹ cộng thêm 475.000 đô la Mỹ phí ballast. Ở khu vực Thái Bình Dương, tàu Zehai 526 (57.226 dwt, 2012) được chốt nhận tại Guangzhou qua Philipphines và trả tại China với giá 13.750 đô la Mỹ. Tàu Fareast Harmony (56.756 dwt, 2012) được chốt nhận tại Ho Chi Minh chất 2/3 trọng tải tàu và trả tại khu vực Singapore – Japan với giá 12.250 đô la Mỹ.

Mức thuê thị trường tàu **Handy** tuần này đóng cửa ở mức 9.056 đô la Mỹ. Tiếp tục tăng so với tuần trước là 8.210 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, mức cước tiếp tục tăng. Tin đồn tàu 37k dwt được chốt tại Recalada với mức giá hấp dẫn 20k đô la Mỹ đến Turkey, trong khi tàu 34k khác được chốt với giá 12.500 đô la Mỹ nhận tại West Mediterranean chất 2/3 trọng tải tàu và trả tại Atlantic. Ngoài khơi Continent, tàu Interlink Acui (37.152 dwt, 2011) được chốt nhận tại Denmark cho chuyến đi vòng quanh Continent với giá 14.000 đô la Mỹ. Mức thuê ở Thái Bình Dương trải qua một tuần vượt ngoài sự mong đợi, đặc biệt tăng ở phân khúc các tàu open tại Southeast Asia. Trong khi các chủ tàu sẵn sàng chốt gấp 5 lần mức cước đối với các tàu 38.000 dwt thì các chủ hàng đang tìm kiếm thông tin về các tàu 28.000 dwt với hy vọng tìm được mức cước rẻ hơn. Như dự đoán, rất ít giao dịch được báo cáo do nhiều chủ tàu phủ định việc chốt bất kỳ mức cước nào. Tàu Indigo Silva (38.090 dwt, 2013) open Gresik được chốt chở than đá với giá ấn tượng 12.900 đô la Mỹ. Đối với thị trường định hạn, dù ít giao dịch được báo cáo trong tuần này nhưng mức cước cao vẫn duy trì ổn định.

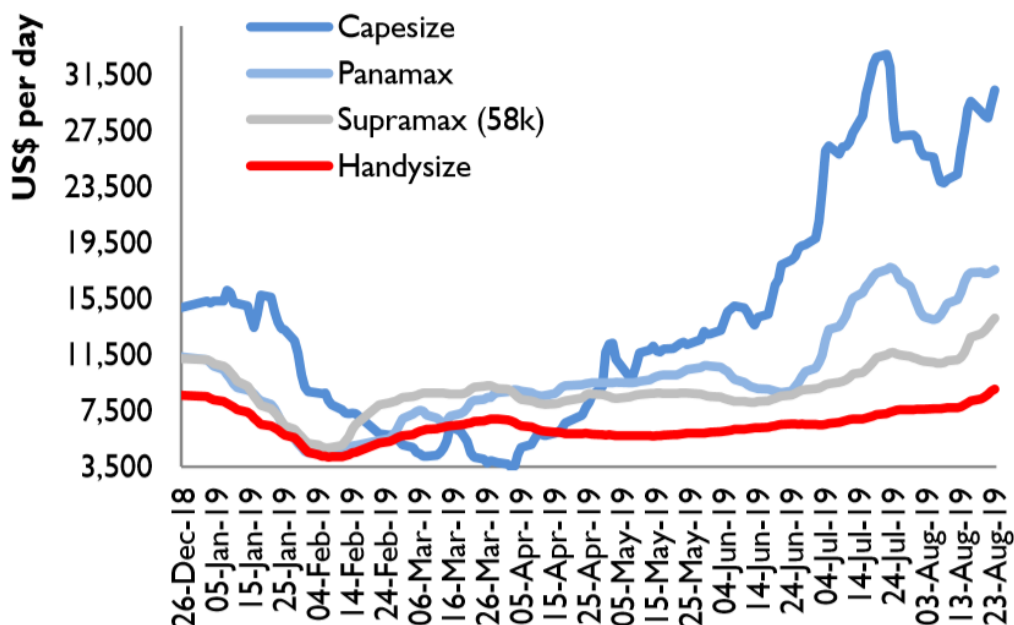
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 34 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 34	TUẦN 33	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 34)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 34)
TRANSATLANTIC RV	19,760	19,620	2,200	21,345
TCT CONT/F.EAST	28,682	27,930	1,200	28,917
TCT F.EAST/CONT	6,173	5,881	810	6,173
TCT F.EAST RV	14,621	13,400	4,400	14,621
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	15,837	13,390	5,000	15,837
PACIFIC RV	11,400	9,786	5,800	11,400
TCT CONT/F.EAST	27,125	24,429	12,000	27,125

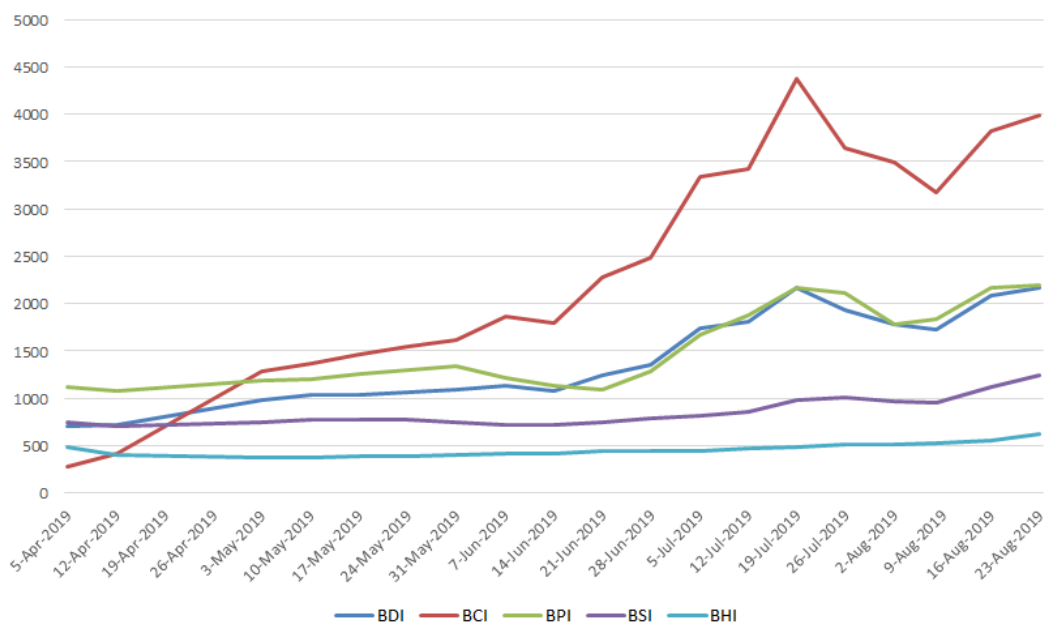
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 23/08/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPESIZE	30,437	▲	813
PANAMAX	17,583	▲	224
SUPRAMAX	14,113	▲	3,753
SMALL HANDY	9,056	▲	846

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC

Nhìn chung, các hoạt động giao dịch thị trường tàu VLCC đã có dấu hiệu tăng mạnh trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Meg-Wafrica/East tăng hơn 5,5 điểm và hiện đang dao động quanh mức WS 67.5 đối với phân khúc tàu trẻ. Bên cạnh đó, cước trên tuyến Meg/Singapore, Meg/West tăng hơn 10 điểm so với tuần trước. Theo tình hình dự báo, xu hướng thị trường VLCC có thể vẫn tiếp tục khá quan trọng các tuần tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	30,0	24,5	18,0	34,0
MEG/Japan	VLCC	67,0	52,0	36,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	68,5	53,0	36,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	67,5	54,0	39,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	38.000	38.000	38.000	28.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Mặc dù tình hình phân khúc tàu VLCC trở nên khá khâm hơn so với tuần trước, phân khúc tàu Aframax ở thị trường North sea và Baltic vẫn tiếp tục im ắng với mức cước dao động ở mức thấp nhất. Có một vài giao dịch đến Eastbound được báo cáo nhưng việc chuyển mình của thị trường trong vài tuần tới không mấy khả quan. Các chủ tàu vẫn lạc quan tìm kiếm một vài giao dịch trong những ngày cuối tháng để cải thiện mức cước song với tình hình dự báo hiện nay, hy vọng thị trường phân khúc Aframax sẽ được khôi phục vào tháng 9 tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	75,0	72,5	80,0	200,0
UK/Cont	80.000	85,0	85,0	80,0	140,0
Caribs/USG	70.000	75,0	72,5	67,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	21,500	21.500	21.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Nhìn chung, thị trường tàu MR tại khu vực phía đông không có nhiều sự biến động. Đơn cử, cước từ khu vực WC.India đi Japan tăng nhẹ ở mức WS 125. Tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan giảm nhẹ xuống mức \$300'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC dao động ở mức WS 95. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước tăng nhẹ ở mức WS 90.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	125,0	122,5	105,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	95,0	90,0	90,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	90,0	82,0	67,5	145,0

WS

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	14.750	15.000	13.500	13.250

US\$

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu đầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	360	▼ 10	380	
2	India	340	▼ 10	350	▼ 20
3	Pakistan	360		370	▲ 10
4	Turkey	260		260	

(đơn vị tính : usd/Lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 34/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Atlantic Merchant	Bulker	1992	35,708	Undisclosed	405.00	238,819	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.